

TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Triệu và ông Trần Mạnh Hùng.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 26/10/2004, tại thành phố K, tỉnh Kon Tum; nơi thường trú: thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum; trình độ học vấn: lớp 11/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đinh Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Ngày 01/10/2024 được đặc xá, chấp hành xong bản án (phạm tội khi dưới 18 tuổi); bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 08/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

* *Bị hại:* anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1997 nơi thường trú: tổ E, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:* anh Trần Huy K, anh Đặng Xuân H1, anh Nhữ Hồng M, anh Nguyễn Văn Q và anh Lưu Văn L1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/10/2024, qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Minh T biết anh Nguyễn Thành Đ rao bán xe mô tô nhãn hiệu Suzuki GSX R750 (không gắn

BKS). T liên lạc hỏi mua, anh Đ hẹn T đến xem xe tại số nhà E đường H thuộc tổ F, khu D, phường C, thành phố C. Khoảng 19 giờ ngày 07/10/2024, T đi xe khách đến điểm hẹn và được anh Đ đón đi xem xe. Khi T chở anh Đ đi thử xe xong, quay trở về nhà anh Đ, T vẫn nổi máu, lợi dụng lúc anh Đ vừa xuống xe, đi bộ khoảng 2-3 bước về phía vỉa hè, T ngay lập tức lái xe bỏ chạy theo hướng Quốc lộ A đến thành phố U. Thấy vậy, anh Đ đuổi theo. Trên đường đuổi theo, anh Đ nhờ anh Nguyễn Văn Q và Lưu Văn L1 chặn T lại và chặn được tại khu vực cổng trụ sở Đội Cảnh sát giao thông số A (ngã ba Quốc lộ A giao cắt Quốc lộ A, thành phố U). Một lúc sau anh Đ tới. Do phải thuê người chặn bắt và xe anh Đ sử dụng đuổi T bị hỏng, T và anh Đ thỏa thuận bồi thường 20.000.000 đồng, nhưng do không có tiền nên cả hai thống nhất Trí về C làm thuê trả nợ cho anh Đ. Về đến C, anh Đ đưa T vào quán I cho ăn và nhờ bạn là Trần Huy K, Đặng Xuân H1, Nhữ Hồng M ngồi chờ cùng T, còn anh Đ đem xe về nhà cất rồi quay lại bàn công việc với T. Sau đó, T đổi ý không đi làm nữa và bỏ chạy nên tất cả đuổi theo, bắt được T đưa đến trình báo Công an phường C vào hồi 01 giờ ngày 08/10/2024.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giữ T trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ vật chứng do Công an phường C tiếp nhận, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 PRO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 của T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki GSX R750 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax của anh Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTX ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Suzuki GSXR750 trên trị giá 52.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 1788/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q thể hiện: số khung, số máy hiện tại của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki GSXR750 là số khung, số máy đục lại, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy nên đã tách ra xác minh, xử lý sau.

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax đã được trả lại cho bị hại - anh Nguyễn Thành Đ nên không đề cập giải quyết

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi của mình và khai thêm: Mục đích ban đầu của T khi hỏi mua xe mô tô là để bán lại lấy tiền chênh lệch. Sau khi không thỏa thuận được giá với anh Đ thì T mới nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô. Khi gặp anh Đ tại Uông B và khi bỏ chạy tại C, T bị anh Đ đánh nhưng là do T có lỗi và chỉ bị thương phần mềm nên T không đề nghị xử lý. T tự nguyện cùng anh Đ về C để làm thuê nhưng do anh Đ yêu cầu gọi gia đình đến nên T bỏ mới bỏ chạy.

Bị hại anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo T. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng anh Trần Huy K, anh Đặng Xuân H1, anh Nhữ Hồng M, anh Nguyễn Văn Q và anh Lưu Văn L1 trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc bắt giữ bị cáo T và vật chứng, tài sản thu giữ phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh T và bị hại Nguyễn Thành Đ.

Tại bản cáo trạng số 1217/CT- VKS-CP ngày 26/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Minh T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại 02 chiếc điện thoại và 01 sim điện thoại đã thu giữ của bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận; tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng cũng như phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu như: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản giao nhận người, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ ngày 07/10/2024, tại tổ F, khu D phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, trong lúc đi thử chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki GSX R750, trị giá 52.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành Đ, lợi dụng lúc anh Đ xuống xe, không quan sát, Nguyễn Minh T đã tăng ga, nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy để chiếm đoạt. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 1217/CT- VKS-CP ngày 26/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém bị cáo vẫn thực hiện hành vi nêu trên. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của VKS về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thấy: mặc dù bị cáo đã ăn năn hối cải, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt không đáng kể nhưng bị cáo có nhân thân xấu, vừa chấp hành án phạt tù xong được 07 ngày lại có hành vi vi phạm pháp luật với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu bồi thường, do đó không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax thu giữ của anh Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô Suzuki GSX R750 thu của anh Đ có số máy và số khung trùng với xe mô tô cùng loại BKS 61A1-018.18 đăng ký mang tên anh Trần Bình Phương H2, hiện đang lưu thông tại thành phố Hồ Chí Minh; do vậy tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro và S, 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo T do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi của anh Đ tát và đâm T, T chỉ bị thương phần mềm, không yêu cầu giám định và không đề nghị xử lý. T tự nguyện đi về thành phố C cùng anh Đ làm thêm để trả 20.000.000 đồng là thoả thuận dân sự nên hành vi của anh Đ không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2024.

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 kèm 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8401, 2310, 1249, 7052 thu giữ của bị cáo T.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 77/BB-THA ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo; bị hại;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Hải Lê